

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



1239 160
HANG THUÔNG LUÔNG

Số 123

Truyện của NGOC-GIAO

13.4.44

Mỗi số 0,25 — 3 tháng 800 — 6 tháng 1,5 — cả năm 12\$
Mandat gửi A. 70 BINE LONG nhà nhà xuất bản TÂN-DÂN Hanoi

CON ĐƯỜNG SÁNG

Một đứa bé mười hai tuổi bị sa ngã truy lạc, ăn cắp, đánh bạc rồi lêu lạo với mẹ.. rồi bỏ nhà trốn đi cướp giết trên xe lửa... ai chẳng tưởng rồi sẽ đến hết đời ở xà-lim, ở ngục thất? Ấy vậy mà chỉ vì nhờ có một giấc mộng ở chùa, mà Kiết — tên đứa bé — đã tìm ra được con đường sáng để đi... con đường sáng ấy thế nào? Mà giấc mộng lạ lùng đã cải tạo được cả một tâm hồn đứa trẻ kia là giấc mộng ra sao? Đọc Con đường sáng của Ngọc-Cư đăng Truyền-Bá số 124 ra ngày 20 Avril 1944 các bạn sẽ thấy rằng người ta ở đời hay vì bạn cũng lắm mà dở vì bạn cũng nhiều. Tất cả cái khó khăn là chúng ta phải tìm bạn mà chơi, nhưng tìm thế nào? Đó là một điều mà ta sẽ biết sau khi đọc Con đường sáng.

Sách, báo Tân-Dân đều do 16
phố Hàng Da Hà-nội phát hành

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sưng hàn, ngăn ngừa mưa nắng. khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ.

Xin nhớ nhãn con Bướm

nhãn Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

23, Phố Hàng Ngang, Hà-nội, giá y nôi 805

Authorisé (publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941
Imp. Tân-Dân Mục-Xa Hadong Tirage 500 ex. — Le Gérant Vũ Đình-Long

HANG THUÔNG LUÔNG

Gà rừng ấp rần

O' khu rừng Bản-lang có một thầy mo người Thổ, chuyên nghề đi cúng cấp hay chữa bệnh cho những kẻ bị ma hành.

Lão đã già. Tên lão là Trô-Úa. Lão thấp, gầy, da mặt nứt bần như miếng da trâu cũ. Được đôi mắt sắc lạ lùng, lão đi trong đêm, nhìn mọi vật gần rõ như ban ngày vậy. Có kẻ gọi lão là « lão mắt mèo ». Đôi chân khăng kheo của lão bước rất nhanh, trai khỏe mạnh không sao theo kịp. Cũng vì vậy, có kẻ lại gọi lão là « lão thỏ ». Hai cái tên lạ đủ khiến lão thành một tay quan trọng trong rừng Bản-lang. Huống chi lão lại có sức khỏe khác thường, những đêm bão rừng: một mình xách chiếc nỏ rất lớn và đeo một túi tên, lão lủi vào các hốc cây, dòng suối để bắn hươu, nai, hoẵng; nếu cần thì lão rất bình tĩnh mà chơi nhau với hổ, lợn lòi, trăn gió... Đôi cánh tay khô như cành củi, vậy mà mỗi khi trâu nhà ai

sống hành hung, nhờ lão đuổi, lão chỉ việc ấn đầu trâu xuống bẻ gãy hai sừng. Còn hồ báo, lão đã trải lăm phen cầm cự hàng giờ, rút cục phần thắng phải về phần lão. Nhưng cũng vì vậy mà mặt mũi và khắp mình lão đầy vết sẹo, có chỗ mất hẳn miếng thịt gần hở cả xương do móng vuốt loài ác thú.

Phải nói đến tài dùng nỏ, dùng tên của lão già Trô Ún. Chiếc nỏ cứng nặng vô cùng, lão đã thách các tay có tiếng là khỏe mạnh, gan góc thử giương, nhưng chưa một kẻ nào giương nổi, Đến lượt lão, lão dương nhẹ nhàng như giương cái cung dâu.

Thứ tên lão dùng là một vật giết ác thú trong chớp mắt, dù mũi tên chỉ mới lướt qua trên da thịt.

Một buổi giời sâu đất thăm kia, lão thầy mo đã tìm ra một thứ cây độc ác nhất trong các thứ cây độc ác ở khu rừng Ma-chạo. Cái cây đó ở một tảng đá nhô lên, thân gầy mà cành lá vươn lên trời ngạo nghễ. Cây đó ở ngay chân núi và cao bằng đỉnh núi, bốn mùa có mây sà xuống che khuất ngọn. Có một giống chim « cô hời, cô hời » sớm và chiều bay đến cây này đậu, kêu thăm thiết như là ma quỷ. Khám phá được cây đó, lão Trô-Ún suýt thì mất mạng. Chính vậy, cái buổi giời sâu đất thăm ấy, lão đuổi một con hươu qua chân núi, bỗng lão dừng chân lại. Lão vô-tình vịn tay vào một thân cây. Bỗng tay lão vừa bị một cành gai cứa phải. Một chút nhựa cây

dính vào vết gai đâm, khiến lão lao đao gục xuống. Vốn gan góc, và tinh nhanh, lão biết mình đã mó vào một cây nhựa độc, lão cố gượng dậy đi tìm lá nhứt. Phúc cho lão, lão tìm ngay được lá giải độc gần ngay chỗ đó. Đắp lá rồi, lão già tỉnh hẳn.

Một ý-nghĩ độc-ác thoáng qua đôi mắt mèo lấp-lánh, lão bèn rút dao lưng khía vỏ cây. Một thứ nhựa đỏ như máu rỉ ra. Lão quệt nhựa vào đầu chiếc tên, lấp vào nỏ, giương lên bắn thử một con trâu không biết của nhà ai đang ăn cỏ. Mũi tên cắm ngập đùi, con vật chỉ kịp chạy đủ ba bước thì nhựa độc ngấm rất nhanh, nó lăn ra chết. Lão thày mo đặc trí cười rú lên mấy tiếng, lấy nhựa vào một ống tre, đi về,

Từ đấy, lão già Trô-Ún không cần đấu sức cùng hổ, lợn lòi, trấn gió nữa. Chỉ một mũi tên là hạ xong địch thủ. Ác-thú không bao giờ chạy được quá ba bước trước khi lăn cổ chết. Mà tài nỏ của «lão mắt mèo», đêm cũng như ngày, chẳng bao giờ làm phí một mũi tên bôi nhựa độc.

Thứ nhựa ấy rồi cũng có kẻ tìm ra sau lão. Nhưng ít kẻ có gan dùng. Vì lúc chặt vỏ cây, không khéo tay, nhựa bắn sang thịt da một chút, ắt chết liền. Đến nỗi, do vậy, người ta đâm sợ nó. Người ta đặt tên cho nó là «đoạn trường thảo». Về sau, muốn phòng cho những tiểu-phu vô-phúc chạm vào cái cây ma quái ấy, người ta bần đốt nó đi. Họ đã chặt



Ở khu rừng Ban
lang có một thầy mo
người Thổ chuyên
nghề đi cúng.

Nhất là cây ma quái này theo sức gió mà rú từng hồi,
nghe như tiếng gió ở đâu từ cửa địa-ngục lùa lên.
Từng chiếc lá đỏ rụng xuống. Lá rụng như những
giọt máu rơi xuống chỗ nào, cỏ úa đi chỗ ấy. Rồi
thì trời đổ mưa. Sấm chớp ầm ầm. Một tiếng sét
chuyên núi rừng đánh đúng vào cây ma quái. Một

củi, chất nhựa thông quanh
gốc và châm lửa vào một
chiều gió lộng. Gió mang
lửa lên ngùn ngụt. Cây vẫn
không sao cháy được. Hết
lớp củi này đến lớp củi
khác, bọn thổ mán reo hò
vang động cả núi rừng vậy
mà đoạn trường thảo vẫn
cứ đứng trơ trơ như cột đá
giữa trời. Bọn thổ mán
sinh sợ-hãi, đã có kẻ bỏ
chạy ra về. Chúng yên trí
là cây ma cây quái linh
thiên, chỉ nhìn nhau
không dám reo hò nữa.

Bỗng mây đen kéo đen
kịt một găm trời. Gió đã
mạnh càng mạnh hơn. Cây
rừng rú lên góm ghiếc.

tiếng reo vang động, cả một tảng đá tung lên, thân cây ngã xuống, cháy xém đi một nửa. Hôm sau, bọn thồ mán lại kéo nhau ra, giết bò làm lễ ở gốc cây, rồi vòng tay nhau nhảy múa. Nhảy múa xong, chúng lại chất củi và tầm nhựa thông để đốt cây ma quái. Lần này thì lửa bén ngay vào thân cây. Lửa càng cháy, một mùi tanh tởm càng bốc ra, mùi tanh tởm như mùi thịt xương người cháy. Bọn thồ mán kẻ thì lao đao ngã xuống ngất đi, kẻ thì mau chân chạy thoát. Lửa cháy âm-ỷ ba đêm ngày liền. Dân vùng ấy bỗng bể nhau chạy về các nẻo rừng xa để tạm lánh hơi nhựa giết người. Đến ngày thứ tư lửa tắt, có kẻ mò về, thấy giống thú rừng chết ngòn ngang ở nơi đốt lửa. Thì ra thú rừng đã ra và đã dẫm hay liếm phải đồng tro kia.

Cây ma quái đã bị sét đánh rồi, nhưng lão thầy ma Trô-Ua vẫn còn một ống tre đầy nhựa « đoạn trường thảo » chôn sâu dấu ở trong buồng. Lão không dùng nhựa ấy để giết người. Tuy lão khỏe, và mặt mũi hung ác, song lão rất hiền với người, chỉ ác cùng mãnh thú.

Bởi thế mà một bọn trai đã đến làm đồ đệ lão. Lão ngần ngại mãi rồi mới chịu thu học trò. Trong sân nhà lão, bọn học-trò khi việc làm nương, dọn củi đã xong, thường tụ họp để tập bắn và đánh võ. Lão Trô-Ua có võ tào. Ấy cũng do một người khách ngày

xưa đã vượt qua cửa ải Nam-quan vùng Lạng-sơn sang đây tìm đất chôn vàng hay đề mã gì đó, rồi gặp ngay Trô-Ún. Người khách truyền võ cho Trô-Ún rồi lại đi giang-hồ.

Trô-Ún ngày trẻ tuổi đã nổi danh ở vùng chợ Chu (đường Thái-nguyên Bắc-kạn). Trô-Ún nổi danh vì hào-hiệp, có hấn nên hồi đó giặc cỏ không dám nổi lên.

Trên đây là chuyện ngọt năm mươi năm về trước. Ngày nay người anh hùng có tài tên nỏ ấy đã già rồi. Tuy già đôi mắt mèo của lão vẫn rọi sáng được bóng đêm, đôi tay lão vẫn bẻ gãy sừng trâu, vẫn bóp ngạt hổ báo.

Vậy, bây giờ ta hãy kể đến truyện gà rừng ấp rấn.

Lão Trô-Ún một hôm đi cúug cho một cô ả bị ma làm ở một cái làng kia xa lắm. Mọi khi đi xa thì lão thường cưỡi ngựa. Lần này lão già đi chân. Lão vẫn bảo đi ngựa xuyên núi rừng rất chậm, đôi chân lão còn khỏe hơn ngựa nhiều.

Lão đã chữa thuốc và cúng cấp xong, cô ả bị ma làm đã ngồi dậy được, và chính lúc này lão đang say rượu chệnh choáng ra về, có lẽ cô ả đã vào suối bóc vỏ mang và soi bóng hát với hoa rừng, mây núi rồi.

Lão say tợn, có bao giờ lão lại say đến thế này đâu ! À. tại chủ nhà đãi lão cái thứ rượu tằm ngon quá, lại nhắm với thịt lợn bao tử ướp men rượu nếp,

thành ra lão mềm môi không biết say là gì nữa.

Mặt trời sắp lặn. Một mình lão đi giữa rừng hoang. Lão lắng nghe chim hót và nhìn mây trùm trên ngọn cây đỉnh núi, bước cao bước thấp. Say quá, thấy rằng buồn ngủ, lão kèngh bên bờ suối ngáy khi.

Mặt trời lặn hẳn. Bóng tối trùm xuống bao-la như tấm lưới không cùng. Lão mở mắt ra thì ánh giăng rọi mờn man trên chiếc bàn tay khô của lão. Lão vừa toan nhấc bàn tay lên, bỗng lão thấy cái gì là lạ, tròn và trắng, lấp lánh trong lòng bàn tay. Lão giơ lên mắt : đó là hai quả trứng, to như trứng vịt.

Lão kinh-ngạc, ngồi nhòm dậy, chú ý nhìn quanh. Lão nhận ra một vạch dài in lõm xuống đất, như hình một con trăn, con rắn, hay con vật gì mình dài lắm vừa từ chỗ bàn tay lão bò xuống suối. Sự kinh ngạc ấy không lâu, vì dầu cái gì cũng không đáng làm cho lão đề tâm lo lắng. Trái lại lão cho là một việc vui thích nữa. Lão mỉm cười bỏ hai quả trứng vào túi, rồi đứng lên đi. Tỉnh hẳn rượu rồi, lão đi vun vút, không mấy lúc đã tới nhà.

Lão có vợ. Vợ lão già rồi, mà không con. Lão không lên tiếng cho vợ biết, lẳng lặng vào chuồng gà, bỏ hai quả trứng vào trong ổ mà con gà mái rừng mới bắt đầu nằm ấp.

Ấp được gần hai mươi hôm thì trứng gà nở hết. Hai quả trứng nở sau cùng. Nhưng trứng không

nở ra gà, mà lại nở ra hai sợi chỉ đỏ thoát đầu cuộn tròn lại, sau đó một lúc thì ngộ-nguậy rồi duỗi dài ra ước chừng một thước tày.

Lão Trô-Un cho là cái quái, cái quỷ gì, nên cứ mặc nó ở ổ cỏ khô, chẳng quan tâm chi đến.

Hai sợi chỉ đỏ nhớt lên từng phút, từng giờ. Mới có ba đêm ngày mà chúng đã to bằng chiếc đĩa. Con gà mái rừng sợ không dám vào trong ổ, phải nấp vào một xó chuồng. Chúng đuổi theo, quấn chặt lấy con gà khốn nạn. Con gà lăn ra dẫy đành đạch rồi, chết cứng. Đàn gà con mới nở cũng chết luôn trong đêm



Cái buổi giời sâu đất thẳm ấy, lão đuổi một con qua núi.

ấy. Rồi cứ thế, đàn gà của mù thày mo độ mười con mấy ngày sau, không thấy con nào ra ngoài chuồng ăn thóc nữa.

Vợ chồng lão Trô-Un bấy giờ mới lấy làm lạ cùng mở chuồng xem. Trong đó ngồn ngang những xác gà. Mà hai cái quai quý kia thì đã nhón bằng ngón tay, đỏ như máu, cuộn mình nằm một xó. Lão Trô lấy một con gà chết ra coi, thấy cổ có một vết thủng rất sâu. Lão xem những con khác, thì con nào cũng có vết thương ở cổ. Lão biết đó là hai con thường-luồng, vì cái giống này hay ăn máu súc vật.

Vợ lão có ý sợ, bảo giết đi. Nhưng lão Trô, như ta đã rõ, còn biết sợ là gì nữa. Lão lại cho là thú vị, cười khà khà, rồi thò cái gậy đầu bịt sắt — cái gậy lão vẫn dùng làm khí giới đi rừng — vào trong chuồng. Miệng lão chồm lại, lão gọi lúu-dúu thế nào mà hai con thường-luồng cùng bò ra, quẩn vào chiếc gậy. Ấy, lão vẫn có cái tài gọi chim, gọi rắn bằng cách đó, mỗi khi lão chán hươu nai, thấy thèm đánh chén với thịt rắn, thịt chim.

Vậy hai con thường-luồng đã quẩn chặt vào đầu gậy. Chúng ngóc đầu lên, miệng há rộng ra nhìn lão. Lão lại cười khà khà, ta nhớ rằng lúc ấy lão đã say chệnh choáng.

Chúng mày ơ, lão hiềm hỏi, thì lão lấy chúng mày làm con vậy. Ờ, lão đang nằm ngủ, sao lão

tỉnh dậy lại thấy hai quả trứng ở bàn tay. Có lẽ lão có duyên nợ gì với mẹ chúng mày. Hay là kiếp trước, lão là thường-luồng đó? Nếu quả thế thì hai con ở đây với lão. Ta là cha hai con, ta nuôi nấng, phải kính trọng ta. Mệ các con kia, con cũng phải kính trọng như ta vậy.

Thuồng-luồng có lẽ cũng thuộc về giống linh-vật, ngóc đầu lên rồi cúi xuống, làm như vậy ba lần. Lão Trô-Un đặc-trí cất tiếng cười vang, rồi lão cúi bóp một con lợn nhỏ ở trong chuồng, lão thọc hai ngón tay sắt vào cổ nó. Máu vọt ra, lão cho hai con thuồng-luồng quẩn vào cổ con vật khốn nạn đang dấy rụa. Thuồng-luồng quẩn-quại trong vũng tiết nóng hổi, hút nó nê. Hút hết tiết, chúng to phềnh ra, to trông thấy ngay vừa bằng đôi rắn cạp-nong. Mình chúng mọng những máu, trông có vẻ trong mát như chiếc vòng hồ phách. Lão thầy mo thích lắm, Lão mân mê chúng cả ngày.

Cuộc phiêu-lưu của thuồng-luồng và Trô-Un

Từ khi có đôi thuồng-luồng làm bạn, lão thầy mo lại sinh ra tính thích đi đây đi đó. Được cái bệnh-nhân mỗi ngày một lắm, người ta mời lão đi luận. Một cái ống trúc đựng rượu đeo vai, một con dao nhọn dặt ở bên sườn, một chiếc gậy bịt sắt, trên đầu

gậy đôi thuồng luồng quấn tròn như sợi giây thừng lớn, lão đi qua rừng này, núi nọ, qua đòng này, bản khác. Đói thì lão ăn quả rừng. Khát thì lão tu rượu ở ống trúc. Hết rượu, lão lại tìm vào làng mua. Bảo là mua, nhưng có ai dám lấy tiền của lão. Ai cũng đã nghe danh lão, cho nên thấy bóng lão là người ta đã giết gà dãi lão. Hễ nghe thấy tiếng gà kêu là lão đã oang oang dặn chủ-nhân phải để cho lão tiết tươi. Chủ-nhân đưa bát tiết. Lão gõ vào đầu gậy, thuồng-luồng ta nghe hiệu, liền bò xuống ăn. Chủ-nhân tỏ ý sợ, thì lão vội an ủi ngay. Thuồng-luồng ăn xong, tức thì chia nhau bò lên mái nhà thò đầu xuống để châu bố nuôi chúng ngồi đánh chén với chủ-phân, và khi bố nuôi chúng say lăn ra ngủ thì chúng làm như thế để canh giấc ngủ cho bố chúng.

Chờ đêm khuya, mọi người ngủ cả, thuồng luồng ta mới bò xuống mò vào chỗ nhốt gà. Chúng thật từng con một. Không con gà nào kêu một tiếng, vì thuồng-luồng khôn khéo quấn nghien ngay cổ gà, rồi rất nhanh, chúng cắn ngay vào cổ mà hút máu. Thuồng luồng chỉ hút trong chớp mắt là con gà chết cứng khô. No-nê, thuồng-luồng lại bò lên mái, canh giấc cho lão bố nuôi đang ngáy khè khè.

Sớm sau, thấy hai cậu con quý đã căng to, lão thầy mo biết ngay là đêm qua chúng đã đi sát hai vịt gà, nên lão lẳng lặng chống gậy, xin đi tức khắc. Chủ-

nhân lại tiến ống rượu đầy. Và lão lại gõ chiếc gậy bịt sắt kêu lạch-cạch trên những hòn đá dọc đường, lão ngoảnh cái mồm dài lên, lão vung vẩy cái tay áo chầm thúng-thính, trông lão như gã Chư-bát-giới đi sang Tây-trúc cầu kinh vậy.

Lão lăm-lì đi, không hay hát. Thế mà khi lão say mà hát, ấy là những câu thần chú hô ma hô quỷ. Tiếng lão the the vọng vào rừng sâu, rất là ghê sợ.

Một hôm, lão qua một cái động của bọn Mán sơn đầu,



Bỗng một tiếng sét đánh gãy cái cây ma, quái ấy

Chúa động là một thằng què. Đầu hần sơn bóng như đầu bọn đồ-đệ, hần cỏi trần trùng-trục, da xám mốc như con trần gió. Hôm ấy sắp là ngày dân động làm lễ tế thần Rừng. Chúng tổ chức cuộc săn đêm lấy giống vật để ngày hôm sau tế. Bấy giờ đã tối. Lão thày mo đang say, lúc nào mà lão chẳng say ! Sương xuống mù trời. Gió núi kêu vuu-vút. Mới vào tiết mùa đông, lão Trô-Un chỉ mặc chiếc áo phong-phanh lại thêm men rượu làm mềm đầu gối, lão treo lên một ngọn cây nhìn xem đâu có lửa thì lần tới.

Xa xa, có ánh lửa và có tiếng reo hát văng vẳng lại. Tin là có chỗ nghỉ chân, lão lại nâng ống tu hơi rượu nữa. Lão lao-đao bước, gió lạnh làm bạt hơi, lão thở phì-phò như con rắn hồ mang phun nọc độc.

Đuốc lửa bật lên lấp-lóc chỗ này, chỗ khác. Tiếng reo hò của bọn Mán đuổi giống thú vang rầy cả rừng. Mặc chúng, lão Trô-Un vẫn đi ngược lên cơn gió lạnh, bước không cần nhìn, không cần nghe gì cả,

Bỗng rắc một tiếng cả người lão và cái gậy thường-luồng gieo xuống hố !

Cái bấy hồ đây mà ! Lão đang cần ngủ. Càng tốt, lão và hai con lão ngủ đêm nay dưới hố chơi, càng ấm áp chứ sao.

Lão ngả lưng vào thành hố, duỗi dài chân ra, ngáp rống lên, rồi mắt nhắm lại, miệng lầu nhầu :

— Quân chó đều nào đào hố bấy hồ, ai ngờ hồ

không thấy, chốc nữa lại thấy lão ngủ ngon lành, kể thì chúng cũng có lòng tử-tế !

Đầu lão ngheo một bên, những tiếng lầu-nhậu nhỏ đi dần, tiếp đến tiếng ngáy ăm-ỹ như tiếng ngáy của con hùm sámsau lúc no mồi. Đôi thuồng-luồng nhồi cả lên miệng hố. Một tấm phen mây, sau khi lão thầy mo gieo mình xuống, đã từ một cành cây rơi xuống theo đây miệng hố lại, kín như một cái chuồng bằng sắt. Thuồng-luồng ta hình như biết rằng gặp nạn, chúng lại bò xuống canh gác giấc ngủ cho lão cha nuôi.

Đến nửa đêm, những bó đuốc đến trên miệng bầy. Bọn Mán reo lên mừng rỡ, chúng tưởng một con ác thú đã bị nằm dưới đó rồi. Tất cả mấy chục bó đuốc soi xuống hố, một làn lửa rơi vào đầu Trô-Un, khiến lão bừng mở mắt. Ngẩng lên, thấy những cái mặt dữ-dội đang ngo-ngác nhìn mình, lão thầy mo bèn gọi đôi thuồng-luồng bảo quẩn vào đầu gậy, đoạn lão vỗ đùi nhảy vọt lên miệng hố, nhẹ như một cánh chim bay.

Bọn Mán-sơn-dầu kinh ngạc lùi cả lại, chúng rút cả dao ra. Trô Un cũng rút dao, diềm nhiên đứng đợi. Chợt có tiếng chiêng từ nẻo xa vọng tới gần. Nghe tiếng chiêng, bọn nay đứng dặt sang hai bên, đầu cúi xuống. Một tên mán cao lớn bước lại, tay cầm chiếc nỏ cũng khá to.

Đó là chúa động. Một tên mán trình cho chúa biết việc lão thầy mo ở dưới hố, và lão đã nhảy lên thế



NH

nào. Tên chúa động quắc mắt nhìn Trô Un. Lão Trô cũng uốn ngực, vênh mặt lên nhìn lại. Đôi thường-luồng ở đầu gậy cũng ngóc mái đầu lên như khiêu-khích.

Lão Trô xưng ngay tên ra, vì lão tin rằng nếu chúng đã biết tên lão tất chúng phải kính nể oai-danh của lão. Quả nhiên từ chúa đến quân, nghe tên lão xong thì đều tỏ ra kinh ngạc, đứng yên lặng nhìn nhau. Một lát, viên chúa cất tiếng oang-oang, thách rằng nếu phải thật là Trô Un thì thử đương cái nổ của kèn xem có nổi không.

Lão thầy mo phì cười, đỡ chiếc nổ, và không cần lấy sức, lão vừa duỗi thẳng cánh tay ra thì chiếc nổ gãy làm đôi.

Viên chúa mèo ~~hướng~~ sợ, hấn vẫn khoe mình là khỏe lắm mới dùng nổi chiếc nổ lớn này, vậy mà không ngờ lão già lão-khỏe kia lại bẻ nó như một cành cây mục. Hấn vội cúi chào lão Trô, rồi mời lão về chơi động. Lão không từ chối. Đến động, lão ngồi ngang với viên chúa mán, uống rượu đựng trong cái sọ người, và xâu thịt hươu nai nướng cũng bằng ống xương người dẽo nhọn. Chúa mán xin lão diễn võ tấu, lão nể mà diễn chơi vài ngón. Chúng la hò báai phục. Lão ở luôn trong động ba ngày, rồi từ biệt chúa mán, lão lại chống gậy ra đi.

Con xuống ao eon ở Bổ say rượu bổ về

Thăm thoát nửa năm sau. Lão thầy mo đệ này không đi nhiều nữa. Đôi thường-luông đã nhón bằng cây tre. Ngày chúng cứ cuộn vào hai cái cột, đêm chúng bò xuống lẩn vào làng hút máu gà vịt nhà người ta. Người ta nhao nhao lên không hiểu sao gà vịt nhà nào cũng cứ ban đêm thì lẩn ra chết, mà lạ một điều nữa là con nào cũng có vết thủng ở cổ, rất sâu và rất nhỏ.

Lão Trô Un tuy biết người ta kêu la, nhưng không thể ngăn ngừa hai « cậu con nuôi » được. Chẳng lẽ lão để cho chúng đói. Mà đói quá tất chúng phải giết gà vịt của nhà.

Người ta vẫn kêu la mãi, vì số gà vịt chết nhiều quá. Người ta đã rình mò, nhưng sáng sớm chỉ thấy mặt đất ở cửa chuồng gà bị lõm thành mấy vết dài mà thôi. Sau đó, gà vịt trong làng hết cả, thì đến lượt lợn lẩn ra chết, mà cổ con nào cũng thủng. Hết lượt lợn, tới lượt trâu bò. Riêng trâu bò thì bị thủng ở lưng. Người ta dân ra lo sợ, cho là một cái thiên tai.

Trong khi đó, đôi thường luông hút mãi máu lợn, trâu, bò, trở nên to lớn gớm ghê. Cái gậy bịt sắt của lão thầy mo thành vô dụng : chúng không thể quấn vào được nữa. Bây giờ, bề to và bề dài của chúng

quần hết hai cái cột nhà, đầu chúng ở trên mái, đuôi chúng buông vừa chầm rãi.

Vợ lão I rô không biết làm sao được, một hôm bèn với lão đánh thả thường luồng vào suối hay là thả chúng xuống cái ao lớn ở phía sau nhà.

Lão I rô suy nghĩ mãi. Thả vào suối không đành, au cùng lão nghĩ chỉ còn cách nuôi chúng ở ao nhà, vì dù sao cũng là tình nghĩa « cha con ».

Buổi trưa hôm đó lão bắt được con lợn lòi, chọc tiết dải dôi thường luồng. Còn thịt thì lão đốt lửa



Nước mát quá, lão cứ từ từ lợ xuống.

nướng ngồi uống rượu. Đó là bữa tiệc tiễn hai cậu con xuống nước. Lão ngồi giữa, thuồng-luồng cuộn khúc nằm châu hai bên. Lão ngà ngà say, khẽ gõ cái gậy vào đầu chúng, nói :

— Ta già mất rồi, không muốn đi nhiều nữa. Từ nay không đi cúng, tất ta nghèo lắm, chỉ còn trông cậy vào cái ao cá sau nhà kia thôi. Vậy hôm nay ta cho hai con ở dưới ao, giữ cá cho ta. Hễ kẻ nào gian tham xuống trộm cá thì ta cho phép hai con quẩn chết mà hút máu. Khi nào ta muốn xuống bắt vài con cá làm đồ nhắm thì các con phải nhớ rằng ta sẽ lấy đầu gậy gõ ba cái vào tảng đá trên bờ để ra hiệu cho hai con biết.

Thuồng luồng nghe lão nói đều cúi đầu xuống có vẻ buồn rầu. Xong bữa rượu, lão đứng lên đi trước. Đôi thuồng luồng theo sau. Đến bờ ao, chúng nhào xuống nước. Mặt ao đang phẳng lặng bỗng nổi sóng lên giao dạt, và bọt nước tung trắng xóa mỗi khi chúng uốn khúc vẫy vùng. Từ đấy đôi thuồng luồng ở hẳn dưới nước. Cách một hai ngày, lão thầy mo lại xách nỏ vào rừng, và khi về lão lại ra bờ ao gõ ba cái vào hòn đá. Gõ vừa dứt thì sóng cuộn cuộn nổi, đôi thuồng luồng như vui mừng nhô nửa mình lên nhìn lão gật đầu ba cái. Lão vuốt râu cười vang rồi ném xuống cho hai « cậu con » một con vật gì vừa bắt được.

Tình thân mật và sự sống của thuồng luồng và Trô-Un đều đều như vậy đã gần trọn một năm.



Vợ lão ôm lấy xác chồng khóc.

Cho đến một ngày kia thì... *Bố say rượu bố về.*
 « Về » đây nghĩa là lão chết. Than ôi, lão thầy mo
 đã chết, đã hiến máu mình cho cặp thường lương mà
 lão đã hai năm trời nuôi nấng như con đẻ.

Nguyên do hôm đó lão đi cúng ở trong làng, lão
 đã uống nhiều rượu hơn tất cả mọi khi, và lão đã say
 đến cái mức phát điên, phát dại.

Từ biệt nhà chủ, lão ra về, lão đi một mình ở giữa
 rừng, lão trèo qua ba đợt núi cheo-leo, lão nhảy lò cò
 một chân mà hát. Lão đứng trên đỉnh ngọn núi cao
 chót-vót, xòe bàn tay bắt mây mà nguyện rửa. Lão xoa
 tóc, đọc thần chú, bát quyết, làm đủ mọi phép để sai
 Thiên-lôi đánh đổ ngọn núi lão đang đứng đó, nhưng
 ông Thiên-lôi không chịu nghe lời lão, lão tức mình
 hét vang cả trời. Hét to quá, và gió thổi mạnh quá,
 oái mình gãy choắt của lão, lao-đao, lão ngã dâm cồ
 xuống... Ấy thế mà chưa chết được, xương thịt lão

cứng như sắt, nên chỉ bị thương soàng. Đứng được lên, lão càng nguyên rửa ông Thiên-lôi, lão càng cười sáng sặc.

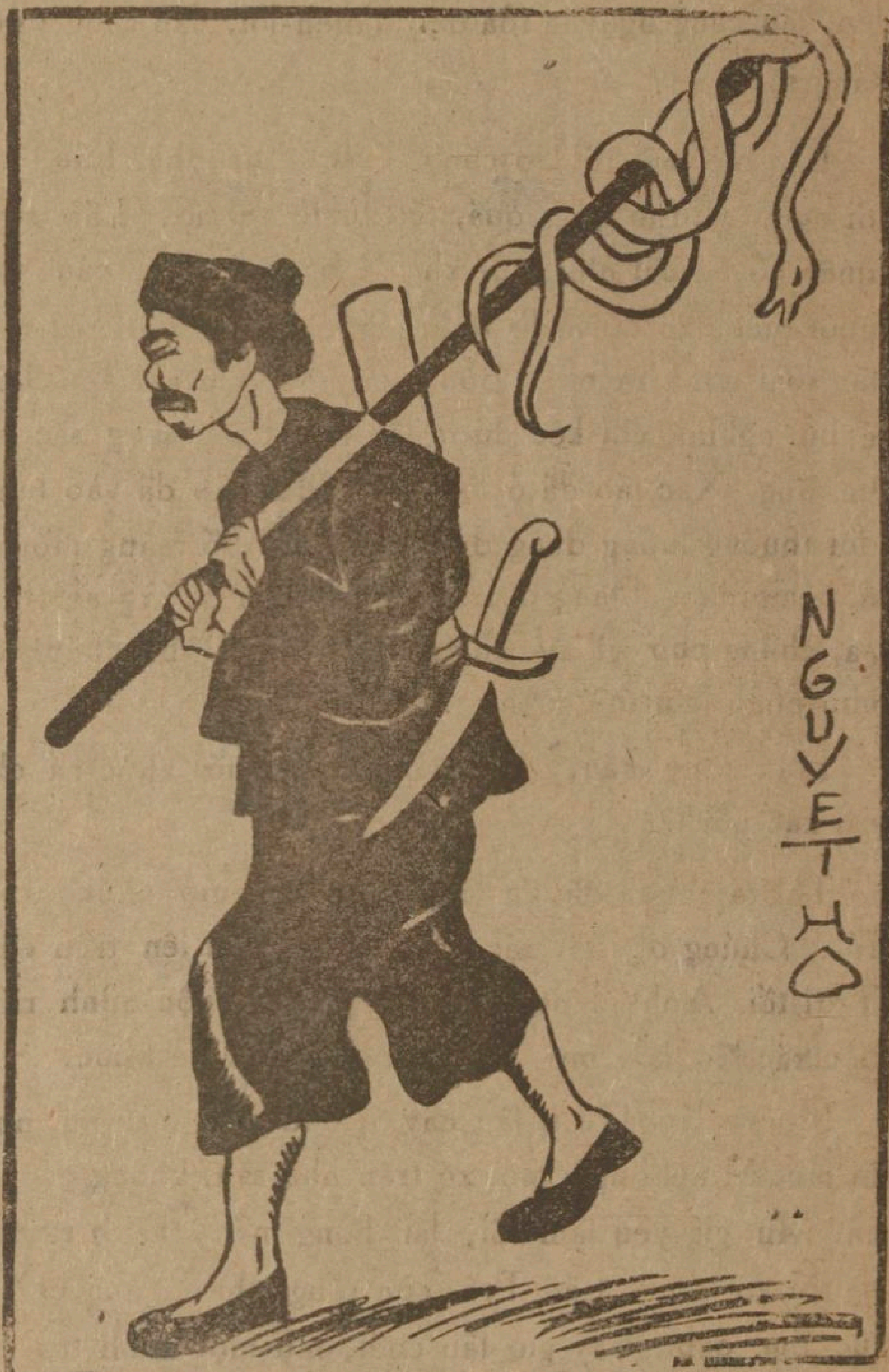
Lần mò mãi rồi lão cũng về được tới nhà. Lão toan đi ngủ, nhưng bức quá, lão lừ lừ ra ao. Lão say, quên gõ ba cái như mọi khi để báo cho hai cậu con nuôi biết, lão cứ lừ lừ lội xuống. Nước mát rồi rọi, lão xoaì mình ra bơi. Bỗng sóng nổi lên ầm ầm. Lão chìm ngấm, chỉ kêu được lên một tiếng sáng sặc rồi im lặng. Xác lão đã ở lòng ao. Máu lão đã vào bụng đôi thuồng luồng đang đói, đang đợi bố mang mồi về như mọi bận. Đang đợi thì có kẻ dám xuống ao trộm cá, chúng chờ gì mà không thịt, bởi vì bố chúng đã cho phép làm thế cơ mà !

Hút xong máu, đôi thuồng luồng nói khúc ra cho cái xác nổi lên.

Thì ra chúng đã ăn máu bố ! Bây giờ chúng biết rồi. Chúng đội cái xác vào bờ và đem lên trên đất. Trời tối. Anh giăng mờ mờ. Chúng cuộn mình nằm bên xác tảo thày mo, đầu rũ xuống như kẻ khóc.

Mụ vợ lão Trô ít lâu nay vì đau mắt mà gần như bị mù. Mụ chỉ ngồi một xó trên nhà sàn, không đi đâu cả. Mụ già yếu lắm rồi, lại hỏng mắt, thành ra con người vô-dụng. Lão Trô còn sống, thì vợ nhờ chõng lúc ốm đau. Bây giờ lão chết, mụ một mình trơ vơ trong rừng rú.

Tối đó mụ đang rò-rãm bốc nắm cơm khô thì nghe tiếng động. Mụ lên tiếng hỏi. Đôi thường luồng dặt



NGUYỄN HỒ

Từ khi có đôi thường luồng lão thích đi ngao du

xác lão Trô vào lòng mộ. Như mọi lần, thấy lão say ở đâu về, mộ lại cúi xuống ngửi mũi xem có thở không. Lần này mộ nghe lâu lắm mà không thấy lão thở, mộ khóc nức lên, bảo thuồng-luông :

— Bố chúng mày hẳn là say rượu bị gió chết mất rồi. Ta mù lòa, yếu đuối, biết làm sao được, thôi thì các con chôn bố các con đi !

Nói rồi mộ già gục xuống ôm lấy xác chồng mà khóc.

Đêm hôm ấy, giăng sao bỗng bị mây che kín. Dưới vùng trời sâu thẳm, mưa gió rất hãi hùng. Mưa to, gió mạnh đến nỗi cây cối trong rừng đổ ầm ầm, và suối và thác reo như ma kêu quỷ khóc.

Một sự lạ là trong cơn giông bão ghê gớm đó, các nhà trong làng có cái cuộc cái thường nào đều tiến đi đâu hết.

Và trên căn nhà sàn của mộ già mù, cái xác chồng mộ được khiêng xuống khỏi cầu thang, và cái xác ấy đi vun-vút trong bóng tối.

Cái xác qua rừng, qua suối, qua núi, qua đồi, đi đến đâu cành khô lá mục kêu xào xạc. Hươu, nai, hổ, báo đều tránh vết đi của xác. Một con cú bay theo xác chết kêu ai oán.

Giông bão không ngừng. Những tiếng sấm chuyển rừng, và những tiếng sét tưởng như xé núi.

Trong giông bão ở mọi dạng đồi cao có tiếng thuồng cuộc xoáy vào lòng đất. Lòng đất rung động dưới gió

mưa sấm sét cho tới khi con gà rừng gáy rạo rạo đông thì suốt dãy đồi kia đã thành ra một chiếc quan tài vĩ-dại, trong đó chôn xác lão thầy mo, và trong đó là cả một con suối lớn do mưa ngàn nước lũ dội vào.

Đôi thường luồng đã táng xác lão già Trô Un để đền ơn nuôi dưỡng, và chúng ở luôn trong ấy để canh giấc ngủ ngàn năm của lão như khi lão còn sống vậy.



Đến ngày nay, ai đi qua con đường Bắc-Kạn — Thái-Nguyên, nếu lưu ý dò xem, ắt thấy hang thường luồng nọ vẫn còn nguyên dấu vết.

Nước lòng hang chảy sôi mãi ra ngoài làm thành một vũng khá sâu ; nước trong vắt sáng như một tấm gương thiên cồ để cho người soi bóng mà nghĩ đến câu hiểu, nghĩa.

NGỌC-GIAO

Cần thợ sắp chữ

Về làm cho Nhà in Tân-Dân ở Mục-Xá (Thanh-Oai Hà-Đông) cách Hà-đông 20 cây số. Ở đây rất yên-tĩnh và sẵn chỗ ăn ở tử-tề. Hối 16 Hàng Da Hà-nội.

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

QUÊ HƯƠNG VÀ TUỔI TRẺ

TIỂU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem từ số 104)

Nó đang đứng trầm ngâm thì có tiếng ai ở trong đình gọi nó. Nó vội chạy vào Ông hội Khiêm hỏi ngay :

— Cụ nhà chưa ra à, hờ cậu ?

— Ông tôi còn chờ cụ Cả. Ông ta cũng sắp ra.

Người ta xúm đến hỏi chuyện nó. Đại đề toàn là chuyện học hành, chuyện nhà, chuyện cửa nhà nó. Nó cung kính trả lời mọi người. Nó đang giả nhời thì bỗng thấy tiếng tù và rúc đồ hồi, rồi trong đình đang ồn ào bỗng im tắp tắp, rồi chẳng ai để ý đến câu giả nhời của y. Đâu đâu cũng chỉ nghe thấy tiếng rì rào : « Cụ Tú đã ra, cụ Tú đã ra ».

Ông nó và một cụ già đạo mạo nữa bước vào, theo sau mấy người tuần cầm tay thước và tù và. Mọi người đang ngồi đứng cả dậy. Rồi tiếng chào lạy cụ ầm cả đình.

Bổ Chi đặt cổ xôi con gà lên án thư :

— Đây cậu xem cụ nhà mà ra đình là oai nghiêm lắm.

Tbằng Việt không giả nhời bổ Chi. Nó đang bàng hoàng tự hỏi sự oai nghiêm của ông nó do đâu mà

có, và sự kính trọng của mọi người đối với ông nó tự dưng mà ra. Ông nó là một nhà nho, sức trời gà không chắt, có đánh nổi ai, bắt nạt được ai. Lại chẳng có quyền thế, không bỏ tù được ai, ấy thế mà người ta sợ. Thì người ta sợ vì cái học thức và thứ nhất vì tấm lòng tốt của ông nó. Nó bỗng thấy lâm hồn nó sao động. Rồi nó nhìn ông như một tín đồ nhìn một vị thần.



Nó đứng xem ông tế trong hai giờ đồng hồ mà không biết chán. Ở ai, còn có sự uể, oải, chứ ông nó thì mặt lúc nào cũng trang nghiêm và thành kính. Sau khi ông nó tế xong thì vẫy nó lại:

— Con ra gọi em vào đây rồi hai anh em cùng lễ.

Khi thẳng Việt bước chân lên cái sập giải chiếu cạp điều và nhìn lên cái hương án nghi ngút những khói hương, nó bỗng thấy trong người nó như nằng nằng. Và quai chửa nó lại thấy hơi bối rối, thứ cảm giác mà xưa nay nó chưa từng biết bao giờ. Hôm ấy, nó đã cúi đầu lễ bái lễ thành kính nhất của đời nó.

Việc vào làng của nó bỗng thấy có một ý nghĩa về tinh thần. Nó nhìn những người áo the xốc xếch, nó nhìn những câu đối hoành phi, những cây đa cổ thụ, những mái ngói mố rêu, những ruộng xanh gợn sóng, những lũy tre kéo kết bỗng thấy nhiều cái khác trước.

Ông cởi áo tấc rồi đặt tay lên vai nó:

— Từ nay đức thánh sẽ phù hộ cho con.

Đức thánh có phù hộ cho nó bay không, điều đó thì nó chưa biết, nhưng mọi vật chung quanh, thì hình như đối với nó đã có một cảm tình rồi. Và nó thì đối với mọi vật cũng thấy thiết tha.

Ở ngoài sân đình, có tiếng trẻ gọi nó. Nó chạy ra thì

thấy thằng Bích đang túm lấy một đứa đánh. Thằng Bích thấy nó thì bảo ngay :

— Nó chơi ăn gian mày ạ. Tôi bảo nó, nó lại dơ nợ kia ra cho tao.

Thằng Bích nói xong, toan đánh nữa thì thằng Việt vội can :

— Thôi tha cho nó mày. Dù thế nào thì nó cũng là người làng với tao.

Rồi muốn cho thằng bị đánh khỏi thẹn, nó lại rủ nó chơi :

— Thôi bây giờ tao lễ rồi, tha hồ chơi. Chơi với tao thì cầm thằng nào không được : phá bĩnh.

Cuộc chơi lại ồn ào, trong một lúc nó chưa đến lần, nó đứng đứng, thằng bị đánh lại gần nó :

— Chúng tôi nể anh là người làng nên tôi không muốn đánh nó vì nó là bạn của anh chứ anh xem tôi thế này mà tôi chịu thua cái thằng ốm yếu như nó à ?

Nó vừa nói, vừa vén áo dơ những bắp tay chắc nịch. Thằng Việt liền vỗ vào vai nó :

— Ừ thôi mày nể tao. Nó là bạn tao ở Hà-nội về.

Thằng Xuân cũng chạy lại :

— Chúng tôi cũng nể anh, chứ không nó bắt nạt thì chúng tôi chừa cho nó một trận. Nó là người đầu, lại dám đến đây hống hách à ?

— Ừ thôi nể tao, đừng có rắc rối. Khi nào tao về Hà-nội, tao sẽ để lại cho mỗi đứa một thứ đồ chơi. Nó là anh em của tao cũng tức như là anh em của chúng mày.

— Nhưng nó ỷ có anh bằng nhắng lắm cơ. Không đánh nó thì nó lại bảo chúng tôi hèn.

— Thôi được đề rồi tao bảo nó. Cứ chơi vui đi rồi đầu khắc ra đấy.

Thằng Bích chạy đến thì bọn trẻ tản đi.

— Chúng nó nói gì với mày đấy ?

— Chúng nó bảo mày hay bắt nạt chúng nó.

Thằng Bích cười :

— Ừ có thể thật. Với những thằng ngốc ấy, chẳng bắt nạt thì để làm gì. Chúng nó ngốc mà chúng nó lại hay sỗ lá.

Thằng Việt không cười :

— Thôi mày, dù sao chúng nó cũng là người làng với tao. Trước kia, chúng nó không biết chúng mình và hay kiếm chuyện với chúng mình thì chẳng kể, chứ bây giờ chúng nó đã ăn canh với chúng mình rồi. Chúng mình phải xử với chúng nó thế nào để khi chúng mình về Hà-nội, chúng nó còn nhớ đến chúng mình chứ. Tao định đến hôm nay về, bao nhiêu đồ chơi sẽ đem phân phát tất cả cho chúng nó đấy. Mày bằng lòng nghe không ?

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

Ngày kia thì ông cũng ra Hà-nội với anh em Việt vì nghỉ hè sắp hết rồi. Ông làm rượu mời những bè bạn và họ hàng lại đề từ biệt. Việt thấy ai cũng muốn giữ ông ở lại không cho ông đi. Việt đã lo ông nghe họ, nhưng không, ông nhất định ra Hà-nội để trông coi cho mẹ con Việt. Việt sợ quá phải cắn răng để khỏi kêu lên khi nghe ông nói :

— Lão sống quen với cháu lão rồi, không thể ở xa chúng nó được.

Việt chạy xuống dưới nhà bảo anh em :

(Kỳ sau sẽ tiếp)

BA LỜI MẶNG

(Kịch nhỏ bằng thơ một hồi)

Vai chính : một cậu học trò lười.

Cảnh I

(Ánh sáng mặt trời len vào phòng người học trò lười lay gọi :)

Dậy đi thôi ! Dậy đi thôi !
Nắng mai gà gáy cao vời ngọc tre
Người đi nhộn nhịp bên hè
Em nghe trèo gỗ thuyền bè ra sông ?
Người ta đi học đã đông
Rộn vui như lũ chim đồng bình minh
Riêng em còn tại một mình
Năm bên sách vở thẹn tình bút nghiên !

Cảnh II

(Sách vở trên bàn đứng cả dậy dục dã)

Học nhanh lên ! học nhanh lên !
Bài qua chưa thuộc sách đèn tủi thân
Trường xa trống đã điểm gần
Giờ đâu mà học thuộc ngần ấy câu ?
Chim khuyên hót giống bên cầu :
Chí trai sao dễ nhạt màu thắm tươi ?

Cảnh III

(Hàng cây bên đường khẽ riêu :)

Ơ này cậu học trò ơi
Trống trường đã điểm lâu rồi còn chi !
Nắng vàng đỏ ngọn cây si
Lười thân sắt để mài gì nên kim ?
(Trong khi ấy màn hạ rất thông thả để ta còn nhìn
thấy mãi bóng người học trò lười)

VŨ ĐAN-SƠN

MUA NGHĨA

Mạnh-thường-Quân nhà giàu, cho vay mượn nhiều. Một hôm sai Phùng-Huyền sang đất Tiết (tỉnh Sơn-đông bây giờ đòi nợ. Trước khi đi Phùng-Huyền hỏi : « Tiền nợ thu được, có định mua gì về không ? Mạnh-thường-quân nói : Người xem ở nhà ta còn thiếu thứ gì thì mua. »

Khi đến đất Tiết, Phùng-Huyền cho gọi những người có nợ đến bảo rằng : « Các người công nợ bao nhiêu, Thường-Quân đều cho hết » Rồi đem văn tự ra đốt sạch.

Lúc về Phùng-Huyền bèn thưa với Mạnh-thường-Quân rằng « Nhà

tường-công châu báu, bảo vật đầy nhà, ché ngựa đầy chuồng, người đẹp rất nhiều không còn thiếu gì nữa. Chỉ còn thiếu một cái «nghĩa» tôi đã trộm phép tường-công mà mua về

Mạnh-thường-Quân nghe thấy nói thế, cũng không hỏi gì đến nữa.

Được ít lâu phải bãi quan, về ở đất Tiết, dân đất Tiết nhớ đến ơn cũ, ra đón rước đầy đường, lúc bấy giờ Mạnh-thường-Quân ngoảnh lại vái Phùng-Huyền và nói rằng : Trước tiên sinh vì tôi mua nghĩa », nghĩa ấy nay tôi mới trông thấy.

NGUYỄN-OANH

O' dâu ? Tai sao ?

Ai ? Thê nào ?

Đảo Corse thuộc về Pháp từ bao giờ ?

Đảo này của Ý sau người Gémois bán cho Pháp năm 1768 và đã thành 1 trong 90 phần hạt của nước Pháp.

Thác nào dài và đẹp nhất hoàn cầu

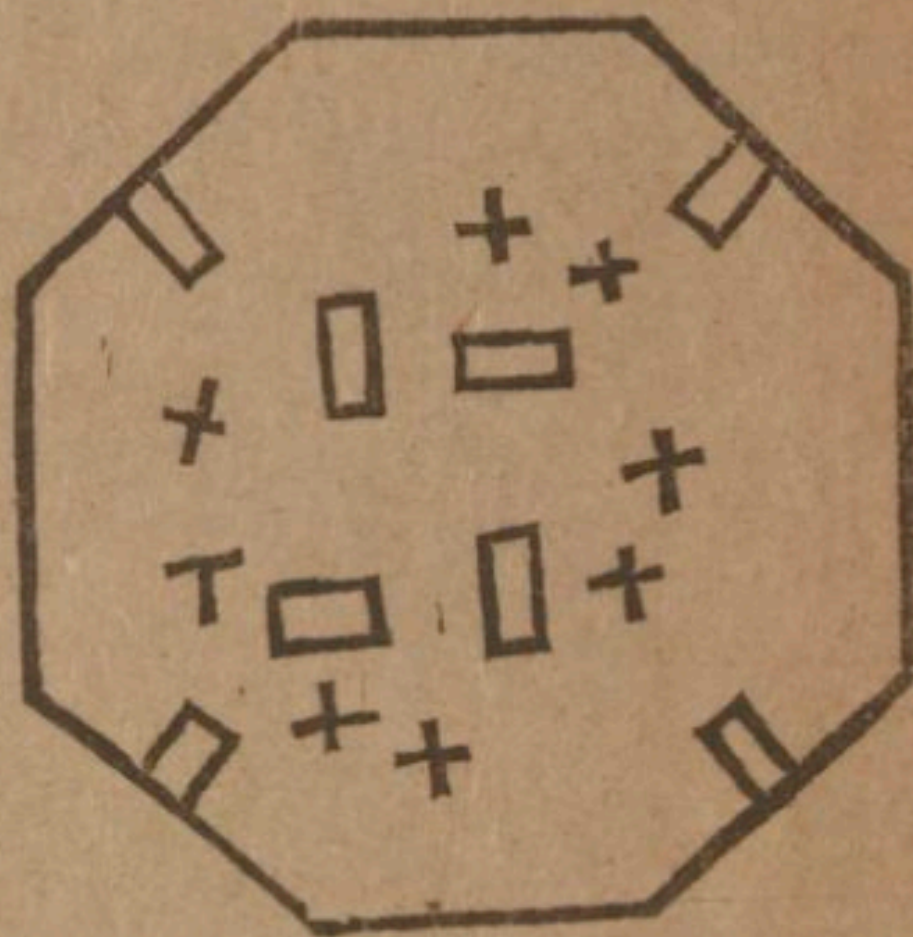
Ấy là thác Niagara ở giữa hồ đức và Ontario bên Giann-đại dài 372 thước tây và cao 48 thước.

Ai đã đào sông panama bên Mỹ

Miếng đất này dài 250 cây số rộng 70 cây số, ông Lesseps bắt đầu đào từ 1881 nhưng mãi đến 14 người Mỹ mới làm xong.

NGŨ J. B.

VỖ ÓC



Cụ Bá để lại cho bốn người con một cái vườn hình bát giác (hình trên). Trong vườn có 4 cái nhà, 4 kho lúa, 8 cây bưởi. Cụ tìm hết cách chia cái vườn ấy làm 4 mãi cũng không đều, nay cụ nhờ các bạn chia hộ (Mỗi người con được 1 cái nhà, 1 kho lúa, 2 cây bưởi và 1 phần tư cái vườn.

THẾ-VINH

(Xem trả lời trang 39)

PHAN THANH - GIẢN[?]

Sau khi điều đình không song cùng vua Việt-Nam, quân Pháp đánh lấy ba tỉnh phía đông Nam-kỳ.

Cụ Phan Thanh-Giản hồi ấy làm kinh-lược-sứ trong đó đánh chịu ký hòa ước rồi theo lệnh-chỉ vua Tự-Đức cụ sang Pháp xin chuộc lại ba tỉnh vừa mất. Nhưng dù có tài khẩu-biện cụ cũng không thành công được.

Năm 1867, chiến thuyền Pháp lại tiến đánh Vĩnh-Long để lấy nốt ba tỉnh phía Tây. Cụ biết thế chống không nổi, bèn nộp thành trí cho quân Pháp rồi uống thuốc độc tự tử.

Biết tự ý dâng ba tỉnh đó là đắc tội với triều đình, cụ cho mình không còn là một vị thượng quan nữa mà chỉ là một kẻ có tội lớn.

Vì thế cụ không muốn sau khi chết người ta sẽ phớt lờ phẩm hàm danh tước của cụ ra. Trước khi uống chén thuốc độc sẽ kết liễu đời mình vì có tội với quốc-gia cụ đã dặn lại với con cháu đừng có khắc phẩm hàm lên bia mộ cụ. Cụ chỉ muốn người ta đọc trên mộ cụ hàng chữ này: « Đây là quan tài của người học trò già họ Phan ở góc bể Đại-Nam ».

Thế nghĩa là cụ muốn sau này hậu sinh xem cụ như một người học trò già họ Phan mà thôi. Ngoài câu dặn con cháu trên kia cụ còn để lại cho hậu sinh một câu đầy ý nghĩa:

« Nên học người, chứ đừng nên theo người. »

Cụ Phan Thanh-Giản quả là một người giàu lòng ái quốc biết thương xót tính mệnh của người đồng bào, biết rõ sức mạnh của đối phương nên đã tránh cho nước nhà một sự tàn phá thảm hại. Cụ tự vẫn để tỏ lòng trung với nước nhà. Cái chết của cụ há đã có ai sánh kịp.

Đền lại công lao của cụ, hồi đó lính cứu cụ được chôn trên một pháo thuyền Pháp đưa về an-táng ở Bảo-Thanh.

NGUYỄN TRUNG-HÒA

TU TƯỢNG ĐẸP

☉ Có học vấn mà không có đạo đức thì là người ác; có đạo đức mà không có học thì là người quê.

☉ Không gì giỏi bằng hay bàn, không gì yên bằng hay nhẫn, không gì hơn bằng người có đức, không gì sướng thân bằng làm lành.

☉ Làm việc nghĩa thì chớ tính lợi hại; luận anh hùng thì chớ kể được thua.

☉ Người biết « đạo » tất không khoe, người biết « nghĩa » tất không tham, người biết « đức » tất không thích tiếng tăm lừng lẫy.

☉ Nói đương sướng hả mà nín ngay được; ý đương hờn hờ mà thu hãn được; tức giận ham mê đương sôi nổi nồng nàn mà tiêu trừ biến mất được; không phải là một người rất kiên nhẫn thì không tài nào được như thế.

NGUYỄN-OÁNH

NÓI KHOÁC NGHE CHƠI

MỘT CUỘC DI SĂN LẠ!

Chuyện vui của Ngọc - Uyển

— Thật vậy! Với một cái kẹo, tôi đã bắt được một con cá sấu và đến hơn một trăm ba ba, các bạn ạ!

Marius ngồi trong một tửu quán vừa nói đến đây, nốc một hơi hết cốc rượu rồi bắt đầu kể truyện cho mọi người ở chung quanh hẳn nghe cái cuộc đi săn lạ lùng ấy:

« Hồi đó, tôi làm đại biểu cho hiệu kẹo Pégous ở bên Phi-châu nên lúc nào cũng có sẵn trong người đủ các mẫu hàng. Nói đến kẹo, tôi lại không quên được thứ kẹo hạnh nhân làm bằng mật các bạn ạ! Ô, đồ ai ăn thứ kẹo đó mà không dính răng đấy? Cũng vì nó dính nên mới có ích cho cuộc đi săn của tôi dưới đây:

Một hôm, tôi có việc phải đi qua bờ sông Nil, một nơi có đến hàng nghìn ba-ba chứ không ít! Thấy ba-ba cứ chen chúc nhau đi kiếm mồi ở trên bãi cát, tôi liền đứng lại xem rồi đi cũng vừa. Mà xem quá nên tôi không để ý đến gì nữa; giá có ai đứng cạnh, tôi cũng chẳng biết.

Bỗng chốc, một tiếng gừ gừ ở đằng sau làm tôi hoảng hồn quay lại. Kìa, một con cá sấu đang há mồm ra để lộ hai hàm răng không lồ cứ từ từ tiến lại trước mặt tôi. Hừ! Cu cậu lại muốn xin cái gì ăn chứ gì, trông có vẻ đói lắm thì phải!

Nghĩ thế nên tôi không hề sợ hãi rồi tôi thò tay vào túi lấy gói kẹo ra cho cá sấu ăn. Cầm một cái kẹo to, kẹo hạnh nhân như tôi đã nói, tôi đến gần cá rồi ném thật nhanh cái kẹo vào mồm.

Một lúc sau, chừng cá đã nhai phải kẹo, tôi thấy anh ta quẫy mãi đuôi, cố há mồm ra mà không được. Biết đã trúng kế, tôi liền đi tìm một cái gậy giải rồi cứ quật hết sức vào cá cho đến khi nó chết.

Nhưng chắc thế nào các bạn cũng hỏi tôi tại làm sao tôi lại còn bắt được ba-ba nhỉ! Thừa các bạn vì rằng khi thấy tôi bắt cá sấu một cách dễ dàng như thế nên bao nhiêu ba-ba lấy làm ngạc nhiên ngả ngửa người ra! Thế là tôi cứ việc nhặt lấy đem về.

Câu chuyện đi săn đến đây là hết. Mọi người nghe truyện đều phá lên cười còn Marius thì có vẻ đặc chí lắm.

NGOC-UYỂN

(dịch theo sách Pháp)

CÁC THỨ THAN

CHÚT ÍT KHOA HỌC

Than đá đen, như các bạn đã biết, sở dĩ có là vì trước kia rừng rú cây cối bị sụt xuống đất rồi lâu năm biến chuyển mà thành ra.

Nhưng còn các thứ than khác cũng có công dụng như than đá đen mà người ta gọi là than đá lam (huile bleue) than đá trắng (huile blanche) than đá biếc (huile verte).

Vậy những thứ than này là gì? Và tại sao chúng lại có cái tên như thế?

Xin đáp rằng: Chúng không phải là « đá » như tên chỉ đâu, mà theo khoa học chúng chỉ là những vật - liệu hay những năng lực dùng để thay chân, thế chỗ cho than đá.

Than đá Lam. Than lam là sức gió chuyển động có thể thay than đá để chạy máy móc, động cơ. Gió là khí trời. Mà khí trời màu lam nên gọi sức gió là than lam. Mỗi năm sức gió có ước chừng 33.000 « cực » nhiệt lượng (cơ số 33 có theo sau 18 con zéro nữa!) (1).

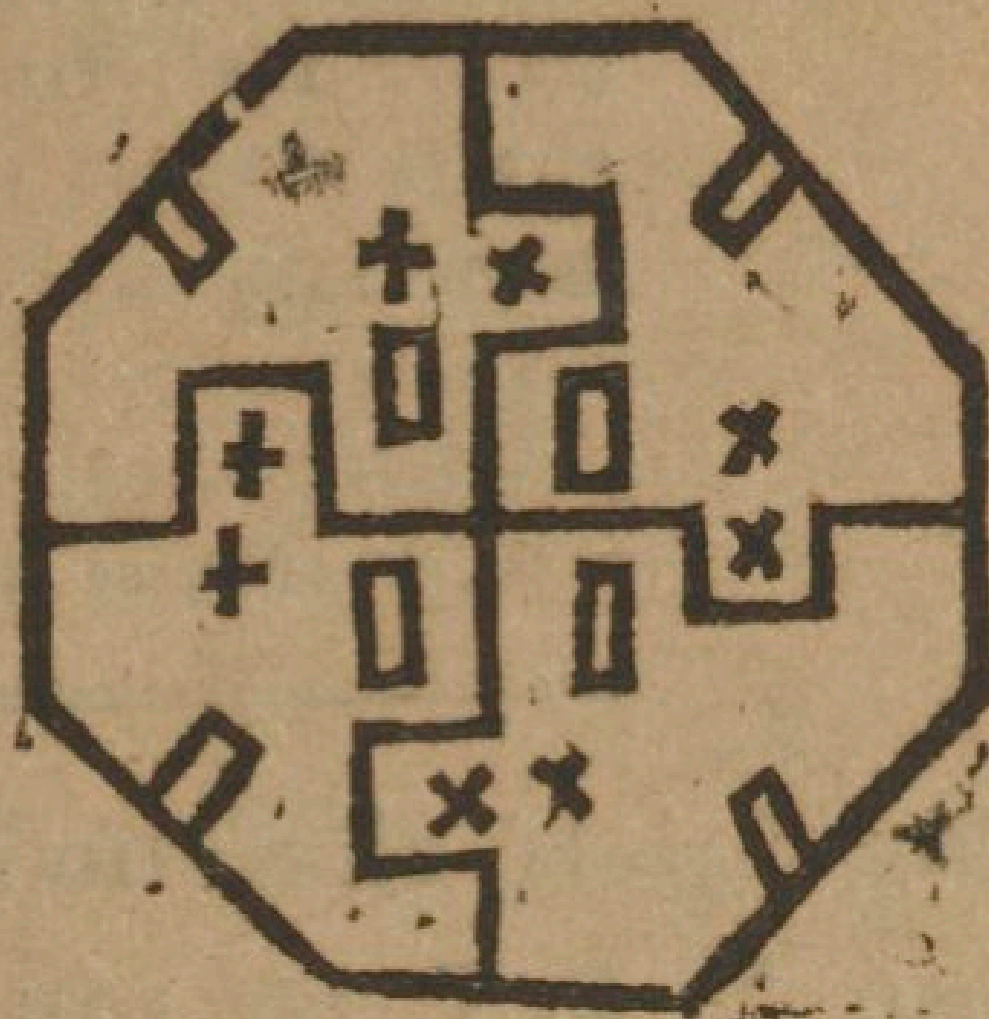
(1) Về cực, xin xem lại Truyền Bá số 14, trang 33.

Than đá trắng. — Sức mạnh của nước sông, nước nguồn, nước thác có thể dùng thay than đá để cho động cơ chạy được. Vậy sức nước là than đá trắng. Ở Âu-châu, có máy xay, ở thượng du Bắc kỳ có cối giã... chạy bằng sức nước (cối giã của dân Thổ).

Than đá biếc. — Than biếc là sức mạnh của sóng bể, của thủy triều lên, xuống. Sóng bể vỗ vào bờ, bờ phải lở tất là dùng vào cơ khí thì máy chạy chẳng kém gì lúc dùng than đá.

PHẠM ĐÌNH-ĐĂNG

BÀI GIẢI NÁT ÓC





DEPOT LEGAL

Hanoi, le 10 Avril 1944

TIRAGE

NGUYỆT SAN

SỐ 1 (lớp mới) — MAI 1944

● Tiêu-Thuyết Thư Bảy sẽ tục-bản đầu tháng Mai này, vào dịp giỗ cụ Tản-Đà. Sẽ ra hàng tháng thành tập 14 × 21 dày 100 trang giấy tốt (giấy ngoại quốc) bìa dày mà chỉ bán có 1.500 thôi.

● Vẫn giữ thẻ tài đặc-biệt của tờ T.T.T.B., nghĩa là có nhiều truyện ngắn hay và truyện dài giá trị, để đáp lại sự mong chờ của hàng muôn ngàn độc giả T.T.T.B. Thêm vào đó, mỗi kỳ mấy bài khảo cứu và phê bình văn học.

● Ra hàng tháng, sẽ có thi-giờ chan đồi văn-chương và lựa chọn bài vở, cho mỗi tập báo là một quyển sách quý giá cả từ hình thức đến tinh thần, ai cũng sẽ trân trọng giữ bay tử sách

Các đại-lý cần cho biết ngay số Nguyệt-San T. T. T. B. muốn lấy cho vừa đủ bán. Lấy thiếu một ít hơn là lấy thừa.